

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) năm 2023
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ vốn ngân sách Trung ương (vốn sự
nghiệp) năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông
thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân
sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp)
năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, với tổng số tiền là 31.882 triệu đồng (Ba mươi một
tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu đồng), trong đó:

- Các đơn vị cấp tỉnh thực hiện: 8.532 triệu đồng.
- Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã: 23.350 triệu đồng.
(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 12 (chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 02 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (Bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, NN&PTNT;;
- TT. TƯ, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Hồ Thị Cẩm Đào**



Phụ lục
TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH
TRUNG ƯƠNG (NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP) NĂM 2023 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Đơn vị được phân bổ vốn	Ngân sách Trung ương	Ghi chú
	Tổng cộng	31.882	
I	Các đơn vị cấp tỉnh	8.532	
1	Sở Y tế	180	
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.800	
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	460	
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	350	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	15	
6	Sở Thông tin và Truyền thông	750	
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	250	
8	Công an tỉnh	250	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	250	
10	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	325	
11	Hội Nông dân tỉnh	120	Giao Trung tâm Dạy nghề và hỗ trợ nông dân tỉnh
12	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	3.782	
II	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã	23.350	
1	Huyện Cù Lao Dung	2.245	
2	Huyện Trần Đề	1.950	
3	Huyện Châu Thành	2.245	
4	Huyện Kế Sách	2.215	
5	Huyện Mỹ Tú	2.245	
6	Thị xã Ngã Năm	1.670	
7	Thị xã Vĩnh Châu	2.015	
8	Huyện Mỹ Xuyên	3.630	
9	Huyện Thạnh Trị	2.610	
10	Huyện Long Phú	2.525	